

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HSST
Ngày 11/12/2020

NHÂN DANH
□□□C □□NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
TÒA □N NHÂN DÂN HUY□N TH□□NG XUÂN, T□NH THANH HO□

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bình và bà Lê Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên toà:

Ông Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/HSST ngày 02/11/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, (tên gọi khác C), sinh ngày: 23/5/1995

Cư trú tại: Thôn HL, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Trần Văn Q (đã chết) và con bà: Quách Thị Đ; vợ con chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

+ NGƯỜI BỊ HẠI:

Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn HL, xã NP, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

(đề nghị xét xử vắng mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Mạc Thái T, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

2. Cháu Lương Văn N, sinh ngày: 2004 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu Lương Văn N là anh Lê Văn Đ (bố đẻ) (vắng mặt).

3. Bà Trương Thị M, sinh ngày: 1965 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa,

nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ trưa ngày 18/4/2020 Trần Văn T, sinh năm 1995 cùng anh Lê Văn D, sinh năm 1983; Quách Văn C, sinh năm 1974; Quách Công T, sinh năm 1991; Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, Quách Văn H, sinh năm 1983 và Lê Văn N, sinh năm 2004 ở cùng thôn đến nhà anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1984 ở thôn HL, xã NP, huyện TX ăn cơm, uống bia. Tại đây anh T để chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36M1- 146.90 mượn của anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1987 trú cùng thôn trước sân nhà mình. Quá trình uống bia do hết bia, Trần Văn T đứng dậy tự ý ra lấy chiếc xe mô tô của anh T đi mua bia về uống tiếp, còn anh C, anh H, anh T và anh T đứng lên đi về trước. Đến khoảng 17 giờ chỉ còn Quách Văn D, Trần Văn T, Lê Văn N và anh Nguyễn Văn T ngồi uống bia. Khoảng 15 phút sau, thì anh D say bia lên giường nhà anh T ngủ, còn anh T ngủ tại chiếu uống bia. Lúc này Trần Văn T và Lê Văn N ngồi lại uống bia thêm khoảng 10 phút, Ngọc đứng giậy đi vệ sinh, sau đó đi ra ngoài sân đứng. Lợi dụng anh T ngủ say, Trần Văn Thường nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36M1- 146.90 nên đi ra chỗ để xe, dùng tay quay đầu xe và ngồi lên yên xe dùng hai chân đẩy xe mô tô ra ngoài cổng mới mở khóa điện nổ máy. Khi đang đẩy xe ra cổng Thường thấy và rủ Ngọc đi thị trấn SV, huyện TX cùng mình. Lê Văn N từ trong sân đi ra chỗ Thường cách khoảng 2m, hỏi “anh đã mượn xe của anh T chưa”, T nói dối Ngọc là “mượn rồi”. Trần Văn T điều khiển xe mô tô chở N đi đến khu 3 thị trấn TX, do N quên điện thoại nên T đã điều khiển xe quay về nhà anh T để lấy điện thoại. Khi về cách cổng nhà anh T khoảng 2m, Trần Văn T dừng xe lại và tắt máy, để cho Ngọc đi bộ vào trong nhà lấy điện thoại, khi Ngọc đi bộ quay ra thì Thường mới nổ máy điều khiển xe đến nhà Đỗ Xuân Khánh, sinh năm 1990, trú tại thôn Xuân P, xã XH, huyện TX chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày Trần Văn T đem chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36M1-146.90 cầm cố cho Mạc Thái T, sinh năm 1990 ở thôn ĐT, xã TL, huyện TX, được số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), T đã chi tiêu hết số tiền trên.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, anh Nguyễn Đức T tỉnh dậy không thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36M1-146.90 nên đi tìm thì được bà Trương Thị M, sinh năm 1965 ở cùng thôn nói thấy Trần Văn T đi. Ngày 22/4/2020 anh Nguyễn Đức T làm đơn báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân giải quyết. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu giữ chiếc xe máy tại nhà Mạc Thái T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 15/KL - ĐGTS ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thường Xuân kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36M1-146.90 trị giá là 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Đối với hành vi của Mạc Thái T cho Trần Văn T cầm cố chiếc xe mô tô BKS 36M1-146.90, nhưng anh T không biết xe mô tô trên là do T trộm cắp mà có, Cơ quan Cảnh

sát điều tra không có căn cứ xử lý. Ngày 26/4/2020 Trần Văn T đã tự nguyện khắc phục số tiền 3.000.000 đồng cho Mạc Thái T, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với Lê Văn N là người đi cùng với Trần Văn T, tuy nhiên Ngọc không biết T đã Trộm cắp chiếc xe mô tô của anh T và cầm cố cho Mạc Thái T. Đối với Đỗ Xuân K không biết xe mô tô T đem đi cầm cố là tài sản do phạm tội mà có. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân không xử lý N và K là phù hợp.

Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX; màu đen - trắng biển kiểm soát 36M1-146.90, xe đã qua sử dụng, xác định là xe của anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1987 ở thôn HL, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, anh Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm .

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSTX ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T. Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/4/2020, Trần Văn T đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen - trắng biển kiểm soát 36M1-146.90 do anh Nguyễn Đức T đang quản lý, tại thôn HL, xã NP, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, giá trị 9.000.000đ (*chín triệu đồng*).

[2]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Văn T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen - trắng biển kiểm soát 36M1-146.90 do anh Nguyễn Đức T đang quản lý, tại thôn HL, xã NP, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Theo kết luận định giá số: 15KL/ĐGTS ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân có giá trị là 9.000.000đ (*chín triệu đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở. Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật tuyên phạt một mức án nghiêm khắc tương ứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

- Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo Thường đã tự nguyện khắc phục số tiền 3.000.000đồng cho anh Mạc Thái T, người bị hại anh Nguyễn Đức T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Xét tính chất vụ án; hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết, mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Trần Văn T (tên gọi khác C) phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt: Trần Văn T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/12/2020). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. “*Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*”. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Trần Văn T

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Buộc Trần Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/12/2020); Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA.

(đã ký)

Lê Thị Tâm

